

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
Năm học 2026 - 2027

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3003/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-NTXM của Trường PTDT nội trú THCS và THPT Xín Mần về việc ban hành Quy chế vận hành và sử dụng Hệ sinh thái quản lý nhà trường;

Trường PTDT nội trú THCS và THPT Xín Mần xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo chuyển biến thực chất trong quản trị, dạy học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và phục vụ người học; lấy dữ liệu đúng, quy trình gọn và hiệu quả công việc làm thước đo.
- Vận hành đồng bộ Hệ sinh thái quản lý nhà trường tại địa chỉ <https://cds.noitruxinman.edu.vn>, hình thành không gian làm việc số thống nhất, hỗ trợ chỉ đạo điều hành và giảm hồ sơ giấy không cần thiết.
- Phát triển năng lực số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thúc đẩy hoạt động KHKH,



STEM/STEAM, Robotics và các giải pháp đổi mới sáng tạo gắn với thực tiễn nhà trường.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ đề năm học “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”; triển khai đúng quy định, phù hợp điều kiện của trường nội trú và không tạo thêm thủ tục, sổ sách ngoài quy định.

- Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ đầu mối, người phối hợp, thời hạn và sản phẩm minh chứng; dữ liệu phát sinh tại bộ phận nào do bộ phận đó cập nhật, kiểm tra và chịu trách nhiệm.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bản quyền và đạo đức số; không đưa dữ liệu mật, dữ liệu cá nhân nhạy cảm lên công cụ AI hoặc nền tảng chưa được cho phép.

- Hoạt động KHKT, STEM/STEAM, Robotics, cuộc thi và nền tảng số phải phục vụ mục tiêu giáo dục, tránh hình thức, chạy theo phong trào hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, liên thông và có dữ liệu; nâng cao năng lực quản trị dựa trên minh chứng; đổi mới hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học; đưa Hệ sinh thái quản lý nhà trường vào sử dụng thường xuyên, đúng Quy chế ban hành kèm Quyết định số 78/QĐ-NTXM.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

STT	Lĩnh vực	Chỉ tiêu năm học 2026 - 2027
1	Quản trị hệ sinh thái	100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được cấp tài khoản theo vị trí việc làm, được hướng dẫn và cam kết thực hiện Quy chế; không sử dụng tài khoản dùng chung.
2	Khai thác các phân hệ	100% bộ phận sử dụng đúng phân hệ được giao; dữ liệu chuyên môn, văn bản, thư viện - thiết bị, nội trú, thi đua, tin tức, học liệu và dữ liệu dùng chung được cập nhật theo quy trình.
3	Chất lượng dữ liệu	Dữ liệu bắt buộc được cập nhật đầy đủ, đúng hạn; sai lệch phát hiện qua đối soát được xử lý trong 03 ngày làm việc.
4	Hồ sơ và điều hành số	100% kế hoạch, báo cáo, thông báo nội bộ đủ điều kiện được tạo lập, luân chuyển hoặc lưu trữ trên môi trường số; văn bản phát hành thực hiện ký số theo quy định.
5	Năng lực số và AI	100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng tối thiểu 01 chuyên đề; 100% học sinh

		được giáo dục về an toàn số, bảo vệ dữ liệu, bản quyền và sử dụng AI trung thực, có trách nhiệm. 100% lớp THCS, THPT hoàn thành 12 tiết AI cốt lõi trước 30/5/2027; giáo viên được phân công được bồi dưỡng trước khi dạy; phân đầu ít nhất 01 giáo viên cốt cán AI; hoàn thành rà soát công cụ và quy tắc sử dụng AI trước 30/12/2026; đóng góp tối thiểu 01 học liệu theo hướng dẫn.
6	Dạy học và học liệu số	Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 chuyên đề tích hợp năng lực số/AI mỗi học kỳ và bổ sung tối thiểu 10 học liệu số đã được tổ thẩm định vào kho dùng chung trong năm học.
7	Đổi mới sáng tạo	Mỗi tổ chuyên môn đề xuất ít nhất 01 ý tưởng/giải pháp; nhà trường lựa chọn, hỗ trợ tối thiểu 02 sản phẩm hoặc dự án có khả năng áp dụng/tham gia sân chơi phù hợp.
8	KHKT/STEM/STEAM, Robotics	Duy trì câu lạc bộ; tổ chức ít nhất 01 hoạt động cấp trường; việc lựa chọn dự án, cuộc thi thực hiện theo kế hoạch chuyên đề số 156/KH-NTXM và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
9	Kiểm tra, đánh giá số	Các tổ xây dựng, chuẩn hóa và sử dụng ngân hàng câu hỏi; triển khai kiểm tra trên máy tính/trực tuyến ở nội dung phù hợp, bảo đảm an toàn, công bằng và có phương án dự phòng.
10	An toàn thông tin	100% tài khoản được phân quyền; thực hiện sao lưu dữ liệu quan trọng định kỳ; tổ chức tối thiểu 02 đợt tự kiểm tra an toàn thông tin và xử lý kịp thời nguy cơ, sự cố.
11	Thống kê và tự đánh giá	Báo cáo thống kê đúng hạn, thống nhất giữa hồ sơ gốc, hệ sinh thái và CSDL ngành; hoàn thành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cuối năm học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức vận hành Hệ sinh thái quản lý nhà trường

- Tổ chức phổ biến, thực hiện nghiêm Quy chế ban hành kèm Quyết định số 78/QĐ-NTXM; phân công quản trị tổng thể, quản trị phân hệ, kiểm duyệt nội dung, hỗ trợ người dùng và giám sát nhật ký hệ thống.

- Rà soát, chuẩn hóa tài khoản theo nguyên tắc đúng người, đúng vai trò, đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ và không cấp quyền vượt quá nhu cầu; thu hồi hoặc khóa ngay tài khoản khi thay đổi vị trí, nghỉ công tác hoặc có nguy cơ mất an toàn.

51
RUC
QT
TUC
SV
CIN
7

- Vận hành đồng bộ 08 nhóm chức năng: Thi đua; Tin tức; Chuyên môn; Văn bản; Thư viện - Thiết bị; Cơ sở dữ liệu; Học liệu & Thi; Quản lý nội trú. Mỗi phân hệ có đầu mối chịu trách nhiệm về dữ liệu và chất lượng khai thác.

- Thực hiện quy trình dữ liệu gồm: tạo lập/cập nhật - kiểm tra - phê duyệt - khai thác - lưu trữ/sao lưu; thống nhất danh mục dùng chung, mã định danh và nguồn dữ liệu gốc; hạn chế nhập lặp trên nhiều hệ thống.

- Tổ chức hỗ trợ người dùng theo cơ chế một đầu mối; ghi nhận lỗi, yêu cầu nâng cấp và kết quả xử lý. Đánh giá hằng tháng bằng tỷ lệ cập nhật đúng hạn, số người dùng hoạt động, số quy trình được thực hiện trên hệ thống và mức độ hài lòng.

2. Chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và thống kê giáo dục

- Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, học bạ số, hồ sơ điện tử và các nền tảng của ngành; bảo đảm kết nối, đối soát với CSDL ngành Giáo dục.

- Số hóa hồ sơ theo danh mục, thời hạn bảo quản và thẩm quyền truy cập; không yêu cầu đồng thời bản giấy và bản điện tử khi pháp luật hoặc cấp có thẩm quyền không quy định.

- Thực hiện báo cáo thống kê đầu năm, giữa năm, cuối năm và báo cáo đột xuất theo nguyên tắc một nguồn dữ liệu tin cậy; người lập, người kiểm tra và người phê duyệt chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến, tuyển sinh/đăng ký dự thi trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn; có phương án hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh còn hạn chế về thiết bị hoặc kỹ năng số.

3. Chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra và đánh giá

- Tích hợp Khung năng lực số vào kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục; lựa chọn yêu cầu cần đạt, công cụ và minh chứng phù hợp với lứa tuổi, môn học và điều kiện của học sinh dân tộc nội trú.

- Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp hoạt động số phù hợp; khai thác LMS, kho học liệu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và công cụ tương tác, nhưng không thay thế hoạt động sư phạm cốt lõi hoặc gây quá tải cho học sinh.

- Xây dựng kho học liệu số và ngân hàng câu hỏi theo quy trình: tác giả xây dựng - tổ chuyên môn thẩm định - lãnh đạo phê duyệt - công bố/khai thác - rà soát cập nhật. Ghi rõ nguồn, giấy phép và người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức kiểm tra trên máy tính hoặc trực tuyến ở nội dung phù hợp; bảo đảm ma trận, đặc tả, bảo mật đề, xác thực người học, giám sát, lưu vết và phương án xử lý khi mất điện, mất mạng hoặc lỗi thiết bị.

4. Giáo dục trí tuệ nhân tạo và sử dụng AI có trách nhiệm

a) Phạm vi cập nhật, mục tiêu và thời lượng

Nội dung giáo dục AI được cập nhật trong quá trình thực hiện Kế hoạch số 152/KH-NTXM không lập thêm kế hoạch giáo dục AI riêng. Nội dung cập nhật được tổ chức thực hiện sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, không làm thay đổi thời điểm ban hành ban đầu của Kế hoạch

100% lớp thuộc cấp THCS và THPT của trường thực hiện đủ 12 tiết/lớp/năm học nội dung AI cốt lõi, hoàn thành trước ngày 30/5/2027. Trước ngày 30/12/2026, hoàn thành việc đưa nội dung này vào kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch

dạy học 2 buổi/ngày; xác định rõ lớp, nội dung, giáo viên, thời điểm và điều kiện tổ chức, không tự tăng số tiết chương trình chính khóa.

Nội dung bám 04 mạch: Tư duy lấy con người làm trung tâm (NLa); Đạo đức AI (NLb); Các kỹ thuật và ứng dụng AI (NLc); Thiết kế hệ thống AI (NLd). Khung 12 tiết tại phụ lục là khung tham khảo của trường, phải tiếp tục đối chiếu yêu cầu cần đạt theo từng lớp và hướng dẫn chi tiết của cấp có thẩm quyền trước khi sử dụng.

b) Hình thức tổ chức và nguyên tắc bảo đảm

Tổ chức chủ yếu theo chuyên đề trong kế hoạch giáo dục và dạy học 2 buổi/ngày; có thể dạy cuốn chiếu theo lớp, theo nhóm lớp phù hợp hoặc theo tuần chuyên đề, nhưng phải theo dõi để từng lớp hoàn thành đủ 12 tiết. Giáo viên Tin học làm nòng cốt; khi thiếu giáo viên Tin học, Hiệu trưởng phân công giáo viên môn học khác đã được bồi dưỡng đảm nhiệm. 100% giáo viên được phân công phải được bồi dưỡng trước khi dạy; phấn đấu có ít nhất 01 giáo viên cốt cán về AI trước ngày 30/12/2026.

Lồng ghép trong môn học, hoạt động giáo dục chỉ nhằm củng cố, vận dụng nội dung đã học; không thay thế hoặc tính trùng thời lượng chuyên đề. Không phát sinh môn học mới, không thay đổi hoặc gia tăng yêu cầu cần đạt của môn học; không tổ chức kiểm tra định kỳ riêng, không xác lập đầu điểm hoặc số điểm riêng cho AI. Hoạt động câu lạc bộ, Robotics, STEM/STEAM và dự án mở rộng được tổ chức tự nguyện ngoài 12 tiết cốt lõi.

Bảo đảm học sinh dân tộc nội trú được tiếp cận công bằng, vừa sức; hỗ trợ ngôn ngữ, chia nhóm sử dụng thiết bị dùng chung, giao nhiệm vụ gần gũi với đời sống nội trú và địa phương. Chuẩn bị học liệu in, thẻ tình huống, dữ liệu mẫu và mô phỏng không cần mạng. Không bắt buộc học sinh có điện thoại, máy tính, tài khoản cá nhân, phần mềm hay dịch vụ trả phí; không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh mua thiết bị hoặc tài khoản để học nội dung bắt buộc.

Tiến độ triển khai chuyên đề AI

Học kỳ I, hoàn thành trước 30/12/2026: Tổ giúp việc rà soát điều kiện, chuẩn bị học liệu, tổ chức bồi dưỡng trước khi giảng dạy; hoàn thiện khung 12 tiết, quy tắc sử dụng AI và danh mục công cụ; trình Hiệu trưởng phê duyệt bố trí trong kế hoạch giáo dục và dạy học 2 buổi/ngày. Sản phẩm: phân công, khung chuyên đề, học liệu, minh chứng bồi dưỡng, kết quả rà soát công cụ và lịch dự kiến.

Đầu học kỳ II: Tổ giúp việc và các tổ chuyên môn đối chiếu hướng dẫn chi tiết, học liệu và yêu cầu cần đạt theo lớp; điều chỉnh khung tham khảo, lịch học, giáo viên và phòng học; trình Hiệu trưởng phê duyệt nội dung triển khai. Không trì hoãn chuẩn bị trong thời gian chờ hướng dẫn bổ sung.

Trong học kỳ II, hoàn thành trước 30/5/2027: tổ chức dạy cuốn chiếu hoặc theo tuần chuyên đề phù hợp; hỗ trợ kỹ thuật xuyên suốt, kiểm tra tiến độ từng lớp, bố trí học bù cho lớp còn thiếu; thu nhận sản phẩm, nhận xét, tổng hợp kết quả. Tổng kết, báo cáo theo lịch của Sở trong đợt tổng kết năm học.

c) Phân công chuẩn bị và triển khai

Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường chủ trì khảo sát thiết bị, đường truyền, năng lực đội ngũ; xây dựng khung chuyên đề và học liệu phân hóa THCS,

THPT; lập lịch thực hiện, đề xuất giáo viên và phối hợp các tổ chuyên môn thẩm định trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tổ giúp việc điều phối, hỗ trợ kỹ thuật và tổng hợp minh chứng; việc phân công giảng dạy cụ thể thuộc thẩm quyền Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo đối chiếu yêu cầu cần đạt, kiểm tra thời lượng và lịch học; điều phối phòng học, thiết bị, bảo đảm sức khỏe học sinh nội trú và không trùng nhiệm vụ chuyên môn. Các tổ chuyên môn góp ý, thẩm định học liệu, dự giờ và hỗ trợ giáo viên; giáo viên được phân công tổ chức dạy, nhận xét sản phẩm và cập nhật tiến độ theo lớp trên hệ sinh thái quản lý nhà trường.

d) An toàn, đạo đức, quy tắc sử dụng AI và học liệu

Trước ngày 30/12/2026, rà soát quy chế quản lý, vận hành hệ sinh thái hiện có; tham mưu Hiệu trưởng ban hành hoặc bổ sung Quy tắc sử dụng AI trong dạy và học, đồng thời hoàn thành rà soát danh mục công cụ, nền tảng trước khi sử dụng. Nội dung rà soát gồm độ tuổi, quyền riêng tư, dữ liệu thu thập, lưu trữ, điều kiện tài khoản, bản quyền, chi phí và khả năng kiểm soát của giáo viên; ưu tiên công cụ trực quan, miễn phí, phù hợp điều kiện tối thiểu.

Không đưa dữ liệu mật, dữ liệu cá nhân nhạy cảm, ảnh/giọng nói nhận diện học sinh, mặt khẩu hoặc đề kiểm tra chưa công bố lên công cụ AI công cộng. Dừng dữ liệu giả lập, ẩn danh hoặc tài liệu được phép; người có trách nhiệm kiểm chứng kết quả trước khi sử dụng. Học sinh phải trung thực, ghi nhận nguồn và mức độ hỗ trợ của AI theo yêu cầu; không giả mạo, gian lận, xúc phạm hoặc phát tán nội dung có hại. Không giao AI tự quyết định các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi học sinh, cán bộ, giáo viên.

Tổ giúp việc phối hợp các tổ chuyên môn xây dựng, thẩm định, cập nhật học liệu dùng chung; lựa chọn tối thiểu 01 sản phẩm học liệu phù hợp để đóng góp kho dùng chung của ngành theo hướng dẫn, bảo đảm quyền sử dụng và bảo vệ dữ liệu. Không mặc định yêu cầu lập trình Python hoặc thiết bị chuyên dụng đối với mọi học sinh.

đ) Theo dõi, đánh giá và báo cáo

Đánh giá bằng quan sát, trao đổi, phiếu học tập, thảo tác và sản phẩm; chú trọng khả năng kiểm chứng, bảo vệ dữ liệu, nhận biết giới hạn và sử dụng AI có trách nhiệm. Lưu minh chứng trong hồ sơ chuyên môn và hệ sinh thái sẵn có, không lập thêm sổ điểm hoặc hồ sơ giấy trùng lặp. Theo dõi số tiết đã thực hiện của từng lớp, giáo viên phụ trách, nội dung, sản phẩm và khó khăn cần hỗ trợ.

Tổ giúp việc báo cáo tiến độ hằng tháng cho Ban Giám hiệu; tổng hợp kết quả hoàn thành 12 tiết trước ngày 30/5/2027 và báo cáo Sở GDĐT cùng báo cáo tổng kết năm học hoặc theo yêu cầu. Vướng mắc về mốc thời gian, nội dung hoặc cách tổ chức được tổng hợp đề xin hướng dẫn; không tự chuyển nguyên nhiệm vụ cấp tỉnh thành nhiệm vụ của trường.

5. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Duy trì câu lạc bộ KHKH, STEM và công nghệ; khảo sát nhu cầu, lựa chọn vấn đề từ dạy học, đời sống nội trú, văn hóa địa phương, môi trường và sản xuất để hình thành ý tưởng có ích, khả thi.

- Tổ chức quy trình phát triển ý tưởng: phát hiện vấn đề - đề xuất giải pháp - thẩm định đạo đức/an toàn - phân công hướng dẫn - thử nghiệm - đánh giá - hoàn thiện - chia sẻ/nhân rộng. Học sinh phải là chủ thể của dự án.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch số 156/KH-NTXM về NCKH và giáo dục STEM/STEAM; lựa chọn cuộc thi có chất lượng, đúng văn bản chỉ đạo, trên tinh thần tự nguyện và không dùng kết quả cuộc thi làm căn cứ duy nhất để đánh giá thi đua.

- Khuyến khích sáng kiến, giải pháp số cải tiến quy trình làm việc, quản lý nội trú, khai thác thiết bị, thư viện và hỗ trợ học sinh; ưu tiên giải pháp có thể đo hiệu quả và nhân rộng trong trường.

6. Hạ tầng số, thiết bị và an toàn thông tin

- Rà soát đường truyền, wifi, máy chủ/dịch vụ lưu trữ, máy tính, thiết bị trình chiếu, phòng Tin học, thiết bị STEM/Robotics; lập danh mục tình trạng, nhu cầu sửa chữa và kế hoạch khai thác, tránh đầu tư dàn trải.

- Cập nhật hệ điều hành và phần mềm; sử dụng phần mềm hợp pháp; thực hiện chống mã độc, tường lửa, sao lưu, kiểm tra phục hồi dữ liệu và phương án duy trì hoạt động khi có sự cố.

- Áp dụng mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp khi nền tảng hỗ trợ, nguyên tắc quyền tối thiểu và không chia sẻ tài khoản. Mọi sự cố phải được báo ngay cho đầu mối CNTT, cô lập nguy cơ, bảo toàn bằng chứng và báo cáo lãnh đạo.

- Tổ chức tuyên truyền, diễn tập tình huống lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản, mã độc, tin giả, bắt nạt trên mạng và xâm phạm dữ liệu cá nhân; phối hợp với cha mẹ học sinh để bảo vệ người học.

7. Phát triển nhân lực số, truyền thông và huy động nguồn lực

- Kiện toàn Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường; phân công giáo viên/nhân viên có năng lực làm nòng cốt hỗ trợ tại các tổ, bộ phận; gắn bồi dưỡng với thao tác thực tế trên hệ sinh thái và sản phẩm công việc.

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia 01/10 và Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10; truyền thông kết quả thực chất, mô hình hay, cảnh báo an toàn số trên kênh chính thức của trường.

- Huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cựu học sinh và cha mẹ học sinh cho tập huấn, chuyên gia, thiết bị, trải nghiệm; bảo đảm tự nguyện, công khai, không gán tài trợ với quảng cáo hoặc khai thác dữ liệu trái quy định.

8. Kiểm tra, đánh giá và cải tiến

- Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường kiểm tra hằng tháng việc cập nhật dữ liệu, sử dụng phân hệ, chất lượng học liệu và an toàn tài khoản; báo cáo ngắn gọn những việc đã làm, số liệu, tồn tại và kiến nghị.

- Tổ chức sơ kết cuối học kỳ I, tổng kết cuối năm; tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số hiện hành và đánh giá việc thực hiện Quy chế vận hành Hệ sinh thái.

- Kết quả thực hiện được xem xét trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua trên cơ sở vai trò được giao, chất lượng sản phẩm, tiến độ và sự cải thiện; không đánh giá chỉ bằng số lượt đăng nhập hoặc số lượng tệp tải lên.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Thời gian	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm/minh chứng
1	08 - 9/2026	Ban hành kế hoạch; phổ biến Quyết định 78/QĐ-NTXM; kiện toàn Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường; rà soát tài khoản, phân quyền, hạ tầng và dữ liệu đầu năm; tập huấn sử dụng hệ sinh thái.	Kế hoạch, danh sách phân công; biên bản tập huấn; danh sách tài khoản; báo cáo rà soát ban đầu.
2	10/2026	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày hội ĐMST và Ngày CDS quốc gia; giáo dục an toàn số, AI có trách nhiệm; phát động ý tưởng KHKT/STEM.	Chuyên đề/sản phẩm truyền thông; danh sách ý tưởng; minh chứng hoạt động.
3	11 - 12/2026	Thẩm định ý tưởng; xây dựng dự án/sản phẩm; bổ sung kho học liệu và ngân hàng câu hỏi; kiểm tra lần 1 việc vận hành, an toàn hệ thống.	Biên bản thẩm định; dự án được chọn; báo cáo kiểm tra và khắc phục.
4	01/2027	Sơ kết học kỳ I; đối soát dữ liệu, học bạ số, hồ sơ số; đánh giá tiến độ chỉ tiêu.	Báo cáo sơ kết; bảng đối soát; danh mục nhiệm vụ điều chỉnh.
5	02 - 3/2027	Duy trì câu lạc bộ; hoàn thiện sản phẩm đổi mới; tổ chức chuyên đề học kỳ II; thí điểm/nhân rộng kiểm tra trên máy tính ở nội dung phù hợp.	Sản phẩm/chuyên đề; học liệu số; biên bản rút kinh nghiệm.
6	4 - 5/2027	Kiểm tra lần 2; khảo sát mức độ sử dụng hệ sinh thái; tự đánh giá chuyển đổi số; hoàn thiện minh chứng và kế hoạch cải tiến.	Báo cáo kiểm tra; phiếu khảo sát; bộ minh chứng; dự thảo tự đánh giá.

7	6 - 7/2027	Tổng kết; khóa, lưu trữ và sao lưu dữ liệu năm học; rà soát tài khoản; đề xuất nâng cấp cho năm học sau.	Báo cáo tổng kết; biên bản sao lưu; danh sách tài khoản điều chỉnh; đề xuất năm học 2027 - 2028.
---	------------	--	--

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chung; phê duyệt phân quyền, danh mục dữ liệu, kế hoạch đầu tư; chỉ đạo kiểm tra, xử lý sự cố và đánh giá kết quả; bảo đảm thực hiện Quyết định số 78/QĐ-NTXM.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách và Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường

Tham mưu, điều phối kế hoạch; quản trị chung hệ sinh thái; hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát các phân hệ; tổng hợp số liệu, sơ kết, tổng kết và đề xuất cải tiến.

3. Các tổ chuyên môn

Tích hợp năng lực số/AI vào kế hoạch dạy học; thẩm định học liệu, ngân hàng câu hỏi; tổ chức chuyên đề; hướng dẫn ý tưởng KHKT, STEM/STEAM, Robotics và chịu trách nhiệm dữ liệu chuyên môn.

4. Tổ Văn phòng và các bộ phận hành chính

Thực hiện văn bản, hồ sơ số, thống kê, tài chính và dịch vụ số; chuẩn hóa dữ liệu cán bộ, người học; bảo đảm quy trình kiểm tra, phê duyệt và lưu trữ.

5. Bộ phận CNTT, thư viện, thiết bị và nội trú

Quản trị kỹ thuật; tham mưu hạ tầng, an toàn và sao lưu; cập nhật dữ liệu thư viện - thiết bị, nội trú; hỗ trợ khai thác thiết bị, học liệu và tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ.

6. Giáo viên, nhân viên

Sử dụng đúng tài khoản, quyền hạn và quy trình; chịu trách nhiệm về dữ liệu do mình tạo lập; tự bồi dưỡng năng lực số, xây dựng sản phẩm theo chỉ tiêu; báo cáo kịp thời sai lệch, lỗi hoặc sự cố.

7. Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn trường và tổ chức học sinh

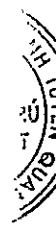
Tuyên truyền văn hóa số, an toàn mạng, AI có trách nhiệm; hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh sử dụng dịch vụ số; tổ chức câu lạc bộ, phong trào đổi mới sáng tạo thiết thực.

8. Học sinh

Sử dụng tài khoản đúng mục đích; bảo vệ thông tin cá nhân; tôn trọng bản quyền, trung thực học thuật; tham gia học tập số, câu lạc bộ và hoạt động nghiên cứu trên tinh thần tự nguyện, an toàn. Thực hiện đầy đủ nội dung AI cốt lõi theo lịch nhà trường; các câu lạc bộ, dự án AI mở rộng tham gia trên tinh thần tự nguyện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách được giao, nguồn chi thường xuyên của nhà trường và các nguồn huy động hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, công khai, ưu tiên duy trì hệ thống thiết yếu, an toàn thông tin, sửa chữa thiết bị và hoạt động trực tiếp phục vụ người học. Đối với giáo dục AI, ưu tiên bồi dưỡng giáo viên, học liệu dùng chung,



sửa chữa và khai thác thiết bị hiện có; lập dự toán theo nhu cầu thực tế và nguồn được duyệt, không tự xác định khoản thu hoặc ép buộc đóng góp, không gán tài trợ với điều kiện học tập.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các tổ, bộ phận cập nhật tiến độ và minh chứng theo phân công; báo cáo ngay khi có sự cố mất an toàn thông tin, rò rỉ dữ liệu hoặc gián đoạn ảnh hưởng hoạt động của nhà trường.

- Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường tổng hợp báo cáo sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở GDĐT theo thời hạn và biểu mẫu được yêu cầu.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ, bộ phận phản ánh về lãnh đạo nhà trường và Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường để xem xét, điều chỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 của Trường PTDT nội trú THCS và THPT Xin Mần. Yêu cầu các tổ, bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Dân